

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG CHO TRẺ 4-5 TUỔI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ThS. Bùi Văn Quyết¹; TS. Vũ Tuấn Anh²

Tóm tắt: Kỹ năng vận động đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của trẻ 4-5 tuổi. Tuy nhiên, tại Việt Nam, chưa có công trình nghiên cứu cụ thể nào xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kỹ năng vận động một cách khoa học và phù hợp với thực tiễn giáo dục mầm non. Bằng các phương pháp nghiên cứu thường quy, đề tài đã xây dựng thành công tiêu chuẩn đánh giá kỹ năng vận động cho trẻ 4-5 tuổi thành phố Hà Nội gồm 10 test, đồng thời thiết lập bảng điểm quy đổi và đánh giá theo 5 mức. Kết quả kiểm định cho thấy các test đánh giá có độ tin cậy cao, phản ánh chính xác khả năng vận động của trẻ. Nghiên cứu đề xuất ứng dụng tiêu chuẩn này trong giáo dục mầm non nhằm theo dõi và phát triển kỹ năng vận động khoa học, hiệu quả.

Từ khóa: Tiêu chuẩn đánh giá, kỹ năng vận động, trẻ 4-5 tuổi, thành phố Hà Nội.

Abstract: Motor skills play a crucial role in the development of children aged 4 to 5. However, in Vietnam, there has been no specific research dedicated to establishing a scientifically grounded and practically applicable standard for assessing motor skills in early childhood education. Using conventional research methods, this study successfully developed a motor skill assessment standard for 4- to 5-year-old children in Hanoi, comprising 10 tests. Additionally, a score conversion table and a five-level evaluation system were established. Validation results indicate that the assessment tests demonstrate high reliability and accurately reflect children's motor abilities. This study proposes applying the developed standard in early childhood education to systematically monitor and effectively enhance motor skill development.

Keywords: Standardized assessment, motor skills, children aged 4-5, Hanoi City.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỹ năng vận động (KNVD) đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển thể chất và tinh thần của trẻ mầm non, đặc biệt ở giai đoạn 4-5 tuổi. Trên thế giới, nhiều bộ công cụ đánh giá như: TGMD, BOT, MABC đã được sử dụng rộng rãi, cung cấp các tiêu chí đánh giá toàn diện sự phát triển vận động của trẻ. Tuy nhiên, tại Việt Nam, chưa có các tiêu chuẩn đánh giá được xây dựng một cách khoa học và phù hợp với thực tiễn, các công cụ đánh giá hiện có chủ yếu phục vụ lĩnh vực y học, chưa được chuẩn hóa để áp dụng rộng rãi trong các trường mầm non. Một số nghiên cứu trong nước đã đề cập đến đánh giá thể chất và tố chất thể lực, nhưng chưa tập trung vào xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá KNVD cho trẻ 4-5 tuổi một cách toàn diện.

Xuất phát từ thực tiễn trên, nghiên cứu này nhằm xây dựng và kiểm định các test đánh giá cho trẻ 4-5 tuổi tại thành phố Hà Nội bằng các phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn tọa đàm, quan sát sư phạm, kiểm tra sư phạm, thực nghiệm sư phạm, toán học thống kê đảm bảo tính khoa học và khả thi.

Đối tượng nghiên cứu gồm tiêu chuẩn đánh giá KNVD cho trẻ mầm non 4-5 tuổi thành phố Hà Nội và khách thể nghiên cứu là 200 trẻ 4-5 tuổi tại các

trường mầm non thành phố Hà Nội, 30 chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục thể chất, giáo dục mầm non.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Lựa chọn test đánh giá KNVD cho trẻ 4 - 5 tuổi thành phố Hà Nội.

Từ việc tổng hợp các nghiên cứu trong và ngoài nước, đối chiếu các bài tập KNVD cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động cho trẻ 4-5 tuổi trong chương trình Giáo dục Mầm non 2019, Bộ GD&ĐT, đề tài đã lựa chọn được 12 test đánh giá KNVD cho trẻ 4-5 tuổi thành phố Hà Nội. Trong đó nhóm đi và chạy: T1 – Chạy 10m xuất phát cao (s), T2 – Chạy 30m xuất phát cao (s), T3 – Chạy luân cộc (s) và T4 – Di chuyển ngang 10m (s), nhóm bật nhảy: T5 – Nhảy lò cò (m), T6 – Bật xa tại chỗ bằng hai chân (cm) và T7 – Bật tách chân, khép chân qua 5 ô (s), nhóm thăng bằng: T8 – Giữ thăng bằng một chân (s), nhóm bò, trườn, trèo: T9 – Bò bằng bàn tay và bàn chân zigzag (s). Cuối cùng, nhóm tung, ném, bắt: T10 – Đập và bắt bóng hai tay (quả/15s), T11 – Ném túi cát bằng tay thuận (m) và T12 – Tung bóng vào xô hai tay (quả/5 lần). Những test này giúp đánh giá toàn diện KNVD của trẻ, từ khả năng di chuyển, giữ thăng bằng đến sự phối hợp tay-mắt và sức mạnh cơ bắp, góp phần theo dõi sự phát triển KNVD một cách khoa học.

Nghiên cứu nhằm lựa chọn các test đánh giá KNVĐ cho trẻ 4-5 tuổi thành phố Hà Nội một cách khoa học, khách quan và chính xác. Để đạt được điều này, nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn 30 chuyên gia trong các lĩnh vực giáo dục mầm non, giáo dục thể chất bằng bảng hỏi theo thang đo Likert với 5 mức điểm: 1-Rất không đồng ý, 2-Không đồng ý, 3-Bình thường, 4-Đồng ý, 5-Rất đồng ý. Sử dụng phần mềm SPSS xử lý số liệu thu được kết quả tại bảng 1.

Dựa trên kết quả phân tích, T2 và T7 có hệ số tương quan -0.039 và -0.036, cho thấy chúng không đóng góp tích cực vào tiêu chuẩn đánh giá. Việc loại bỏ hai bài test này giúp nâng cao đáng kể độ tin cậy của thang đo. Các test còn lại đều có hệ số tương quan với tổng thể ≥ 0.3 , khẳng định giá trị đóng góp và sự cần thiết của chúng. Sau khi loại bỏ T2 và T7, độ tin cậy của thang đo đạt mức cao với Cronbach's Alpha = 0.853, đảm bảo tính nhất quán và độ tin cậy trong đánh giá. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Dựa trên kết quả phân tích, nghiên cứu đã lựa chọn được 10 test đánh giá KNVĐ cho trẻ 4-5 tuổi tại Hà Nội, loại bỏ Test 2 (Chạy 30m xuất phát cao)

và Test 7 (Bật tách chân, khép chân qua 5 ô) nhằm đảm bảo tính chính xác, tính khả thi và hiệu quả ứng dụng.

Tiến hành kiểm định độ tin cậy các test đánh giá KNVĐ cho trẻ 4-5 tuổi thành phố Hà Nội. Độ tin cậy được xác định dựa trên mức độ tương đồng giữa các lần lập Test trên cùng một đối tượng trong cùng một điều kiện thực nghiệm. Để đánh giá độ tin cậy của các test đã được lựa chọn, nghiên cứu áp dụng phương pháp lặp lại Test-Retest. Khoảng cách giữa 2 lần lập Test là 15 ngày, trong các điều kiện tương tự như nhau. Đối tượng nghiên cứu bao gồm 200 trẻ (100 trẻ 4 tuổi và 100 trẻ 5 tuổi, mỗi nhóm có 50 trẻ nam và 50 trẻ nữ) được chọn ngẫu nhiên từ các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội. Hệ số tương quan giữa hai lần lập Test cũng chính là hệ số tin cậy của các Test.

Kết quả, nghiên cứu đã lựa chọn được 10 test đánh giá KNVĐ cho trẻ 4-5 tuổi tại Thành phố Hà Nội bao gồm: Test 1 – Chạy 10m xuất phát cao (s), Test 2 – Chạy luân cộc (s), Test 3 – Di chuyển ngang 10m (s), Test 4 – Nhảy lò cò (m), Test 5 – Bật xa tại chỗ bằng hai chân (cm), Test 6 – Giữ thăng

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa các test đánh giá KNVĐ cho trẻ 4-5 tuổi

Reliability Statistics				
Cronbach's Alpha			N of Items	
.797			12	
Item-Total Statistics				
	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
T1	45.2333	10.599	.530	.774
T2	47.0000	12.759	-.039	.822
T3	45.0000	11.586	.310	.794
T4	45.0667	11.099	.449	.782
T5	45.0000	11.517	.332	.792
T6	45.3667	9.826	.846	.743
T7	47.0667	12.685	-.036	.828
T8	45.1667	10.351	.594	.767
T9	44.9667	10.654	.535	.774
T10	45.3667	10.033	.775	.750
T11	45.3333	10.437	.619	.765
T12	45.4000	10.524	.479	.779

Bảng 2. Độ tin cậy của thang đo sau khi loại biến T2, T7

Reliability Statistics	
Cronbach's Alpha	N of Items
.853	10

Bảng 3. Bảng điểm quy đổi thành tích KNVD trẻ 4-5 tuổi

	Điểm	Test 1	Test 2	Test 3	Test 4	Test 5	Test 6	Test 7	Test 8	Test 9	Test 10
NAM 4 TUỔI	10	≤ 3.73	≤ 5.74	≤ 4.49	≥ 7.84	≥ 68.29	≥ 7.63	≤ 10.90	≥ 8.49	≥ 202.47	≥ 4
	9	3.74 - 3.87	5.75 - 5.97	4.50 - 4.66	7.34 - 7.83	65.85 - 68.28	7.29 - 7.62	10.91 - 11.33	7.60 - 8.48	192.69 - 202.46	3
	8	3.88 - 4.01	5.98 - 6.20	4.67 - 4.83	6.84 - 7.33	63.41 - 65.84	6.95 - 7.28	11.34 - 11.76	6.71 - 7.59	182.91 - 192.68	-
	7	4.02 - 4.15	6.21 - 6.43	4.84 - 5.00	6.34 - 6.83	60.97 - 63.40	6.61 - 6.94	11.77 - 12.19	5.82 - 6.70	173.13 - 182.90	2
	6	4.16 - 4.29	6.44 - 6.66	5.01 - 5.17	5.84 - 6.33	58.53 - 60.96	6.27 - 6.60	12.20 - 12.62	4.93 - 5.81	163.35 - 173.12	-
	5	4.30 - 4.43	6.67 - 6.89	5.18 - 5.34	5.34 - 5.83	56.09 - 58.52	5.93 - 6.26	12.63 - 13.05	4.04 - 4.92	153.57 - 163.34	1
	4	4.44 - 4.57	6.90 - 7.12	5.35 - 5.51	4.84 - 5.33	53.65 - 56.08	5.59 - 5.92	13.06 - 13.48	3.15 - 4.03	143.79 - 153.56	-
	3	4.58 - 4.71	7.13 - 7.35	5.52 - 5.68	4.34 - 4.83	51.21 - 53.64	5.25 - 5.58	13.49 - 13.91	2.26 - 3.14	134.01 - 143.78	0
	2	4.72 - 4.85	7.36 - 7.58	5.69 - 5.85	3.84 - 4.33	48.77 - 51.20	4.91 - 5.24	13.92 - 14.34	1.37 - 2.25	124.23 - 134.00	-
	1	≥ 4.86	≥ 7.59	≥ 5.86	≤ 3.83	≤ 48.76	≤ 4.90	≥ 14.35	≤ 1.36	≤ 124.22	-
NỮ 4 TUỔI	10	≤ 4.12	≤ 6.79	≤ 5.37	≥ 6.50	≥ 66.52	≥ 5.39	≤ 12.31	≥ 6.79	≥ 179.13	>3
	9	4.13 - 4.28	6.80 - 7.11	5.38 - 5.67	6.01 - 6.49	60.52 - 66.51	5.04 - 5.38	12.32 - 12.75	5.79 - 6.78	170.02 - 179.12	-
	8	4.29 - 4.44	7.12 - 7.43	5.68 - 5.97	5.52 - 6.00	54.52 - 60.51	4.69 - 5.03	12.76 - 13.19	4.79 - 5.78	160.91 - 170.01	2
	7	4.45 - 4.60	7.44 - 7.75	5.98 - 6.27	5.03 - 5.51	48.52 - 54.51	4.34 - 4.68	13.20 - 13.63	3.79 - 4.78	151.80 - 160.90	-
	6	4.61 - 4.76	7.76 - 8.07	6.28 - 6.57	4.54 - 5.02	42.52 - 48.51	3.99 - 4.33	13.64 - 14.07	2.79 - 3.78	142.69 - 151.79	-
	5	4.77 - 4.92	8.08 - 8.39	6.58 - 6.87	4.05 - 4.53	36.52 - 42.51	3.64 - 3.98	14.08 - 14.51	1.79 - 2.78	133.58 - 142.68	1
	4	4.93 - 5.08	8.40 - 8.71	6.88 - 7.17	3.56 - 4.04	30.52 - 36.51	3.29 - 3.63	14.52 - 14.95	0.79 - 1.78	124.47 - 133.57	0
	3	5.09 - 5.24	8.72 - 9.03	7.18 - 7.47	3.07 - 3.55	24.52 - 30.51	2.94 - 3.28	14.96 - 15.39	≤ 0.78	115.36 - 124.46	-
	2	5.25 - 5.40	9.04 - 9.35	7.48 - 7.77	2.58 - 3.06	18.52 - 24.51	2.59 - 2.93	15.40 - 15.83	≤ 0.78	106.25 - 115.35	-
	1	≥ 5.41	≥ 9.36	≥ 7.78	≤ 2.57	≤ 18.51	≤ 2.58	≥ 15.84	≤ 0.78	≤ 106.24	-
NAM 5 TUỔI	10	≤ 3.06	≤ 4.68	≤ 3.83	≥ 9.56	≥ 103.62	≥ 11.79	≤ 8.44	≥ 23.69	≥ 269.57	5
	9	3.07 - 3.23	4.69 - 4.86	3.84 - 4.01	9.22 - 9.55	97.18 - 103.61	11.19 - 11.78	8.45 - 8.86	22.13 - 23.68	261.01 - 269.56	-
	8	3.24 - 3.40	4.87 - 5.04	4.02 - 4.19	8.88 - 9.21	90.74 - 97.17	10.59 - 11.18	8.87 - 9.28	20.57 - 22.12	252.45 - 261.00	4
	7	3.41 - 3.57	5.05 - 5.22	4.20 - 4.37	8.54 - 8.87	84.30 - 90.73	9.99 - 10.58	9.29 - 9.70	19.01 - 20.56	243.89 - 252.44	-
	6	3.58 - 3.74	5.23 - 5.40	4.38 - 4.55	8.20 - 8.53	77.86 - 84.29	9.39 - 9.98	9.71 - 10.12	17.45 - 19.00	235.33 - 243.88	3
	5	3.75 - 3.91	5.41 - 5.58	4.56 - 4.73	7.86 - 8.19	71.42 - 77.85	8.79 - 9.38	10.13 - 10.54	15.89 - 17.44	226.77 - 235.32	-
	4	3.92 - 4.08	5.59 - 5.76	4.74 - 4.91	7.52 - 7.85	64.98 - 71.41	8.19 - 8.78	10.55 - 10.96	14.33 - 15.88	218.21 - 226.76	2
	3	4.09 - 4.25	5.77 - 5.94	4.92 - 5.09	7.18 - 7.51	58.54 - 64.97	7.59 - 8.18	10.97 - 11.38	12.77 - 14.32	209.65 - 218.20	-
	2	4.26 - 4.42	5.95 - 6.12	5.10 - 5.27	6.84 - 7.17	52.10 - 58.53	6.99 - 7.58	11.39 - 11.80	11.21 - 12.76	201.09 - 209.64	1
	1	≥ 4.43	≥ 6.13	≥ 5.28	≤ 6.83	≤ 52.09	≤ 6.98	≥ 11.81	≤ 11.20	≤ 201.08	0
NỮ 5 TUỔI	10	≤ 3.35	≤ 5.36	≤ 4.41	≥ 9.10	≥ 79.78	≥ 9.21	≤ 8.96	≥ 21.64	≥ 233.96	5
	9	3.36 - 3.59	5.37 - 5.56	4.42 - 4.62	8.66 - 9.09	76.67 - 79.77	8.97 - 9.20	8.97 - 9.41	20.31 - 21.63	229.18 - 233.95	4
	8	3.60 - 3.83	5.57 - 5.76	4.63 - 4.83	8.22 - 8.65	73.56 - 76.66	8.73 - 8.96	9.42 - 9.86	18.98 - 20.30	224.40 - 229.17	-
	7	3.84 - 4.07	5.77 - 5.96	4.84 - 5.04	7.78 - 8.21	70.45 - 73.55	8.49 - 8.72	9.87 - 10.31	17.65 - 18.97	219.62 - 224.39	3
	6	4.08 - 4.31	5.97 - 6.16	5.05 - 5.25	7.34 - 7.77	67.34 - 70.44	8.25 - 8.48	10.32 - 10.76	16.32 - 17.64	214.84 - 219.61	-
	5	4.32 - 4.55	6.17 - 6.36	5.26 - 5.46	6.90 - 7.33	64.23 - 67.33	8.01 - 8.24	10.77 - 11.21	14.99 - 16.31	210.06 - 214.83	2
	4	4.56 - 4.79	6.37 - 6.56	5.47 - 5.67	6.46 - 6.89	61.12 - 64.22	7.77 - 8.00	11.22 - 11.66	13.66 - 14.98	205.28 - 210.05	-
	3	4.80 - 5.03	6.57 - 6.76	5.68 - 5.88	6.02 - 6.45	58.01 - 61.11	7.53 - 7.76	11.67 - 12.11	12.33 - 13.65	200.50 - 205.27	1
	2	5.04 - 5.27	6.77 - 6.96	5.89 - 6.09	5.58 - 6.01	54.90 - 58.00	7.29 - 7.52	12.12 - 12.56	11.00 - 12.32	195.72 - 200.49	0
	1	≥ 5.28	≥ 6.97	≥ 6.10	≤ 5.57	≤ 54.89	≤ 7.28	≥ 12.57	≤ 10.99	≤ 195.71	-

Bảng 4. Bảng đánh giá phân loại KNVD trẻ 4-5 tuổi

Tổng điểm	Mức đánh giá	Mô tả đánh giá
90 - 100	Xuất sắc	Khả năng vận động rất tốt, hoàn thiện đầy đủ các kỹ năng, có thể thực hiện các động tác một cách linh hoạt, chính xác.
75 - 89	Tốt	Khả năng vận động tốt, thực hiện được hầu hết các cơ bản với độ chính xác cao.
50 - 74	Trung bình	Khả năng vận động ở mức trung bình, có thể thực hiện phần lớn các kỹ năng nhưng chưa thật sự linh hoạt.
30 - 49	Yếu	Khả năng vận động còn hạn chế, gặp khó khăn khi thực hiện các kỹ năng, cần cải thiện thêm.
10 - 29	Kém	Khả năng vận động rất yếu, gặp nhiều khó khăn trong thực hiện các kỹ năng cơ bản, cần được hỗ trợ và tập luyện nhiều hơn.

bằng một chân (s), Test 7 – Bò bằng bàn tay và bàn chân zigzag (s), Test 8 – Đập và bắt bóng hai tay (quả/15s), Test 9 – Ném túi cát bằng tay thuận (m) và Test 10 – Tung bóng vào xô hai tay (quả/5 lần).

2.2. Xây dựng bảng điểm quy đổi và bảng đánh giá KNVD cho trẻ 4-5 tuổi thành phố Hà Nội

Nhằm tạo thuận lợi cho việc đánh giá KNVD của trẻ 4-5 tuổi thành phố Hà Nội, nghiên cứu tiến hành xây dựng bảng quy đổi điểm cho các test. Phương pháp quy đổi tuyến tính được áp dụng nhằm đảm bảo tính khách quan, công bằng và phản ánh chính xác mức độ thực hiện kỹ năng của trẻ. Riêng Test 10, do tính chất đặc thù, nghiên cứu đã chuẩn hóa lại kết quả tính toán để đảm bảo đánh giá hợp lý và khoa học. Kết quả trình bày tại bảng 3 và 4.

Các test có mức độ tương quan tương đối đồng đều và phản ánh toàn diện các khía cạnh KNVD, do đó nghiên cứu đã sử dụng phương pháp phân vị (Percentile-Based Classification) nhằm phản ánh sự phân bố điểm thực tế của nhóm khảo sát, đảm bảo đánh giá sát với thực tế. Đồng thời, phương pháp khoảng chia đều (Equal Interval Method) được áp dụng để duy trì khoảng cách hợp lý giữa các mức đánh giá, giúp hệ thống đánh giá rõ ràng, dễ hiểu và thuận tiện trong ứng dụng.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã xây dựng và kiểm định tiêu chuẩn đánh giá KNVD cho trẻ 4-5 tuổi tại thành phố Hà Nội, đảm bảo tính khoa học, độ tin cậy và khả năng ứng dụng cao trong thực tiễn. Tiêu chuẩn đánh giá KNVD cho trẻ 4-5 tuổi tại thành phố Hà Nội bao gồm 10 test: chạy 10m xuất phát cao, chạy luân cộc, di chuyển ngang 10m, nhảy lò cò, bật xa tại chỗ bằng hai chân, giữ thăng bằng một chân, bò bằng bàn tay và bàn chân theo đường zigzag, đập và bắt bóng hai tay, ném túi cát bằng tay thuận, tung bóng hai tay vào xô. Đồng thời, nghiên cứu đã xây dựng

bảng điểm quy đổi và hệ thống đánh giá phân loại, giúp giáo viên dễ dàng theo dõi và hỗ trợ sự phát triển vận động của trẻ. Kết quả kiểm định cho tất cả các test có tính thực tiễn cao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục thể chất tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Hùng Dũng, *Nghiên cứu phát triển thể chất cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi tỉnh Đồng Tháp*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Thể dục Thể thao, 2021.
 - Trần Quang Đại và Nguyễn Ngọc Cẩm Na, *“Đánh giá thực trạng hình thái và thể lực của trẻ 5 tuổi trường Mầm non Bàu Cát, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh,”* Tạp chí Khoa học và Đào tạo Thể dục Thể thao, vol. 5, pp. 36–44, 2023.
 - Lưu Ngọc Sơn, *Sử dụng trò chơi vận động nhằm phát triển tố chất thể lực cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường mầm non*, Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2023.
 - Nguyễn Thị Yến, *Nghiên cứu ứng dụng bài tập thể chất cho trẻ mầm non 4-5 tuổi thành phố Hà Nội*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Thể dục Thể thao, 2023.
 - F. Bardid et al., *“Assessing fundamental motor skills in Belgian children aged 3-8 years highlights differences to US reference sample,”* Acta Paediatrica, vol. 105, no. 6, pp. e281–e290, 2016, doi: 10.1111/apa.13380.
- Nguồn bài báo:** được trích dẫn từ luận án tiến sĩ *“Xây dựng chương trình phổ cập môn Taekwondo phát triển KNVD cho trẻ 4 - 5 tuổi các trường mầm non dân lập trên địa bàn thành phố Hà Nội”*, Bùi Văn Quyết, NCS Viện Khoa học TDTT.
- Ngày nhận bài:** 6/3/2025; **Ngày duyệt đăng:** 15/4/2025.